| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ HOÀNG MAI**<br>**TỈNH NGHỆ AN**<br>B¶n ¸n sè: 19/2024/HNG§-ST<br>Ngµy: 13/8/2024<br>VÒ viÖc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương.
Bà Tô Thị Thanh Hoa.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Trọng Sơn; thư ký TAND thị xã hoàng Mai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Đào Giang Lệ; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2024/TLST- HN&GĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐST-HN&GĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn G, sinh năm 1987 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990 (Vắng mặt).
Nơi ĐKHKTT: Thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.
Nơi tạm trú: Khối P, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
(Hiện đang chấp hành án tại đội 38, phân trại số C trại giam S, Cục A - Bộ C).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn anh Trương Văn G trình bày:

Anh và bị đơn chị Hoàng Thị T kết hôn với nhau vào ngày 08/7/2015 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến

tháng 8/2015 chị T bị bắt về tội Mua bán trẻ em, từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng cũng không còn. Nay anh xét tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với chị Hoàng Thị T.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Trương Duy V, sinh ngày 10/11/2015. Hiện nay con chung đang ở với anh. Nếu ly hôn anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh. Vợ chồng không ai có con riêng.

Về tài sản chung, riêng: Vợ chồng anh tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng..

Theo biên bản lấy khai bị đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh Trương Văn G kết hôn với nhau vào ngày 08/7/2015 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đầu. Sau khi anh G bị xử phạt 11 năm tù về tội mua bán người ra trại ngày 25/12/2013. Bản thân chị cũng bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 năm tù hiện đang chấp hành án tại đội 38, phân trại số C trại giam S, Cục A - Bộ C. Nay anh G xin ly hôn chị thì chị chưa nhất trí, chị và anh G cần gặp nhau để trao đổi nhiều vấn đề.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Trương Duy V, sinh ngày 10/11/2015. Hiện nay con chung đang ở với anh G. Nếu ly hôn do con của chị chưa biết chữ nên chị muốn gặp con để trao đổi rồi có nguyện vọng sau

Vợ chồng không ai có con riêng.

Về tài sản chung, riêng: Vợ chồng chị tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị :

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trương Văn G được ly hôn với chị Hoàng Thị T.

- Về con chung: Đề nghị giao 01 con chung là Trương Duy V, sinh ngày 10/11/2015 cho anh G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T vì anh G chưa yêu cầu.

- Về tài sản chung, riêng và nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí : Anh Trương Văn G phải nạp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nạp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Trương Văn G với bị đơn chị Hoàng Thị T. Bị đơn chị Hoàng Thị T trước khi chấp hành án đang sinh sống tạm trú tại khối P, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hoàng Thị T đang chấp hành án tại đội 38, phân trại số C trại giam S, Cục A - Bộ C nên vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai đã có công văn đề nghị trại giam S, Cục A - Bộ C tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử hai lần và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Hoàng Thị T chị T cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của BLTTDS quyết định xét xử vắng mặt đối với chị T. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2]Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn G, chị Hoàng Thị T lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2015 tại UBND xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không có tình cảm, mâu thuẫn liên tục sâu sắc và ngày càng trầm trọng hơn. Hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 12 năm 2019 từ khi chị T đi chấp hành án cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau, bản thân anh G, chị T trước khi đi chấp hành án cũng đã có xảy ra mâu thuẫn, chứng tỏ

vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Anh G xin ly hôn chị T, chị T không thống nhất ly hôn mong muốn vợ chồng gặp nhau để trao đổi. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được,vợ chồng sống ly thân cũng từ lúc chị T đi chấp hành án năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chứng tỏ vợ chồng sống không có tình cảm, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Trương Văn G được ly hôn chị Hoàng Thị T.

[2.2] Về con chung: Anh Trương Văn G, chị Hoàng Thị T có 01 con chung là Trương Duy V, sinh ngày 10/11/2015. Con chung hiện đang ở với anh G. Tại biên bản lấy lời khai con chung có lời trình bày nguyện vọng xin ở với anh G. Ngoài chị T hiện đang chấp hành án tại đội 38, phân trại số C trại giam S, Cục A - Bộ C không thể có khả năng để chăm sóc nuôi dưỡng con chung được. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự cũng như tôn trọng nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho anh G nuôi con. Nên giao con chung là cháu Trương Duy V, sinh ngày 10/11/2015 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh G và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung sau khi đã ly hôn là phù hợp theo Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung, và nợ: Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trương Văn G phải nạp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh G đã nạp.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trương Văn G được ly hôn chị Hoàng Thị T.

Về con chung: Giao con chung Trương Duy V, sinh ngày 10/11/2015 (Giới tính: Nam) cho anh Trương Văn G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T vì anh G chưa yêu cầu.

Chị T người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu một bên hoặc hai bên thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nhưng để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, nếu sau này có căn cứ, có yêu cầu thì các bên đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án Dân sự khác.

Về án phí: Anh Trương Văn G phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh G đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0008518 ngày 19/4/2024.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- VKSNDTX Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- Chi cục THADSTX Hoàng Mai;
- UBND xã Quỳnh Lộc;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Huy**